

Số: 02/KL-TTr

Tân Biên, ngày 11 tháng 6 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính**  
**và tài sản công của Trường Mầm non Hoa Mai**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 13/QĐ-TTr ngày 04/4/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công của Trường Mầm non Hoa Mai (thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023). Từ ngày 05/4/2024 đến ngày 15/5/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Mầm non Hoa Mai.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTTr ngày 27/5/2024 của Trường đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra huyện Tân Biên kết luận thanh tra như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Trường Mầm non Hoa Mai là đơn vị sự nghiệp công lập chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của UBND huyện Tân Biên. Trường có hai cơ sở: cơ sở 1 tại ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, cơ sở 2 tại ấp Một, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi thường xuyên của trường do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Hiện nay, trường có 10 lớp học (02 điểm trường) được trang bị cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Trường có 26 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 16 giáo viên tham gia giảng dạy, 02 nhân viên biên chế (01 nhân viên Kế toán; 01 nhân viên Y tế kiêm Thủ quỹ), 03 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP (01 nhân viên phục vụ, 02 nhân viên bảo vệ), 03 nhân viên cấp dưỡng. Nhà trường tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 36 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

Hàng năm, Trường có ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, có tổ chức lấy ý kiến và công khai tại hội nghị cán bộ viên chức, người lao động, Hội đồng trường.

**1. Nguồn ngân sách nhà nước giao (kèm phụ lục 01)**

Trường Mầm non Hoa Mai sử dụng kinh phí theo dự toán ngân sách được duyệt và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

Qua kiểm tra, nhận thấy Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023 của trường quy định chi thu nhập tăng thêm mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bao gồm Ban giám hiệu, kế toán mà không căn cứ vào mức đánh giá xếp loại viên chức của UBND huyện là không phù hợp.

Trường chi thu nhập tăng thêm năm 2022, 2023 cho Ban giám hiệu và kế toán với mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không đúng với mức đánh giá của UBND huyện<sup>1</sup>, tổng số tiền chi vượt 10.359.911 đồng<sup>2</sup> (năm 2022 số tiền 3.701.810 đồng, năm 2023 số tiền 6.658.101 đồng).

## **2. Nguồn học phí (kèm phụ lục 02)**

Trường thực hiện thu học phí theo mức quy định, năm học 2020-2021, học kỳ II năm học 2021-2022, 2022-2023 thu 30.000 đồng/học sinh/tháng (9 tháng/năm). Số tiền thu được Trường nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước. Qua kiểm tra, Trường sử dụng số thu học phí chi cải cách tiền lương và các hoạt động thường xuyên đúng quy định.

## **3. Nguồn dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (phí học bán trú, tiền ăn của học sinh bán trú) (kèm phụ lục 03)**

### **3.1. Năm học 2020-2021, 2021-2022**

Đầu năm học 2020-2021, 2021-2022, Trường thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh về các khoản thu, chi cho lớp học bán trú gồm: tiền ăn, tiền phục vụ bán trú, tiền phụ phí; có xây dựng kế hoạch thu, chi các khoản cho lớp học bán trú thông qua Hội đồng trường và được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường phân công thủ quỹ, kế toán thu tiền, các giáo viên phụ trách lớp hỗ trợ thu, sau đó nộp tiền lại cho thủ quỹ trường.

Qua kiểm tra, Trường thu tiền ăn, tiền phục vụ bán trú, tiền phụ phí năm học 2020-2021, học kỳ II năm học 2021-2022 theo đúng mức được phê duyệt<sup>3</sup>; thực hiện chi theo quy định tại Công văn số 2255/SGDĐT-KHTC ngày 01/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện các khoản thu, chi

<sup>1</sup> - Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện về công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022, bà Đoàn Thị Ngọc Hân, bà Nguyễn Thị Kim Thoa đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Quyết định số 4707/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện về công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023, bà Phạm Thị Lệ Thủy, bà Đoàn Thị Ngọc Hân, bà Nguyễn Thị Kim Thoa đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

<sup>2</sup> Năm 2022, gồm: bà Đoàn Thị Ngọc Hân – Phó Hiệu Trường, số tiền 1.850.905đ, bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Kế toán, số tiền 1.850.905đ.

- Năm 2023, gồm: bà Phạm Thị Lệ Thủy - Hiệu Trường, số tiền 2.219.367đ, bà Đoàn Thị Ngọc Hân - Phó Hiệu Trường, số tiền 2.219.367đ, bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Kế toán, số tiền 2.219.367đ.

<sup>3</sup> - Thu năm học 2020-2021: tiền ăn: 19.000 đồng/học sinh/ngày (thu theo số ngày thực học trong tháng), phục vụ bán trú: 100.000 đồng/học sinh/tháng, phụ phí: 50.000 đồng/học sinh/tháng.

- Thu học kỳ II năm học 2021-2022: tiền ăn: 19.000 đồng/học sinh/ngày (thu theo số ngày thực học trong tháng), phục vụ bán trú: 100.000 đồng/học sinh/tháng, phụ phí: 50.000 đồng/học sinh/tháng.

và sử dụng kinh phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm học 2020-2021, Công văn số 3387/SGDĐT-KHTC ngày 06/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn các khoản thu, chi và sử dụng kinh phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm học 2021-2022.

### **3.2. Năm học 2022-2023, 2023-2024**

Đầu năm học 2022-2023, 2023-2024, Trường lập kế hoạch thu và dự toán thu, chi các khoản phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục gồm các khoản thu: phí học bán trú (không bao gồm tiền ăn của học sinh), tiền ăn của học sinh bán trú, tổ chức lấy ý kiến trong Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, phụ huynh học sinh từng lớp, tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường. Sau khi thống nhất mức thu các khoản trên, trường hoàn chỉnh kế hoạch thu và dự trù kinh phí trình Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định và được UBND huyện phê duyệt<sup>4</sup>. Năm học 2022-2023, 2023-2024 phụ huynh học sinh nộp tiền qua app tài khoản của trường.

Qua kiểm tra, Trường thực hiện thu, chi phí học bán trú và tiền ăn của học sinh bán trú đúng định mức UBND huyện phê duyệt<sup>5</sup>.

### **4. Nguồn dịch vụ tuyên truyền bảo hiểm thân thể**

Năm học 2020-2021, 2021-2022, Trường không thu hộ, chi hộ bảo hiểm thân thể học sinh.

Năm học 2022-2023, 2023-2024, Trường tổ chức thu hộ, chi hộ bảo hiểm thân thể học sinh và nộp tiền cho Công ty Bảo Việt Tây Ninh. Công ty trích 11% tiền tuyên truyền cho trường, năm học 2022-2023 được trích số tiền 4.818.000 đồng, năm học 2023-2024 được trích số tiền 4.900.000 đồng. Qua kiểm tra, Trường chi hỗ trợ đồng phục ngày 20/11/2022 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên số tiền 4.818.000 đồng, tồn quỹ 4.900.000 đồng.

### **5. Việc quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán theo quy định.**

Trong thời kỳ thanh tra, Trường Mầm non Hoa Mai có mở các loại sổ sách kế toán theo quy định, mở sổ quỹ tiền mặt theo dõi các khoản thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ và lưu trữ đầy đủ các chứng từ thu, chi.

### **6. Việc quản lý, sử dụng tài sản công**

<sup>4</sup> - Quyết định số 5313/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND huyện Tân Biên về việc phê duyệt định mức thu và dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023.

- Quyết định số 5485a/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Tân Biên về việc phê duyệt định mức thu và dự toán thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024.

<sup>5</sup> - Thu năm học 2022-2023: phí học bán trú: 210.000 đồng/học sinh/tháng, tiền ăn: 25.000 đồng/học sinh/ngày (thu theo sổ ngày thực học trong tháng).

- Thu năm học 2023-2024: phí học bán trú: 210.000 đồng/học sinh/tháng, tiền ăn: 25.000 đồng/học sinh/ngày (thu theo sổ ngày thực học trong tháng).

Hàng năm, Trường có xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản công. Việc quản lý, sử dụng tài sản công, công cụ, dụng cụ đúng mục đích, có phản ánh tình hình tăng, giảm tài sản. Cuối năm tài chính lập biên bản kiểm kê tài sản và báo cáo cấp quản lý đúng quy định.

Qua kiểm tra thực tế ngẫu nhiên một số tài sản cố định của Trường, số lượng tài sản còn đủ theo Sổ tài sản cố định và Biên bản kiểm kê tài sản của đơn vị.

### **III. KẾT LUẬN:**

#### **1. Những kết quả đạt được**

Hàng năm, Trường Mầm non Hoa Mai có xây dựng, tổ chức lấy ý kiến và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; việc quản lý thu, chi nguồn ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật và dự toán được phê duyệt; các chứng từ, sổ sách kế toán được lập và lưu trữ cơ bản đảm bảo theo quy định.

Trong thời kỳ thanh tra, trường thực hiện thu, chi học phí, thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thu hộ, chi hộ. Việc lập các chứng từ, sổ sách kế toán, thực hiện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí từ các khoản thu này cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật.

#### **2. Những hạn chế, thiếu sót, vi phạm và trách nhiệm của cơ quan, cá nhân để xảy ra những hạn chế, vi phạm**

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, Trường Mầm non Hoa Mai còn hạn chế, thiếu sót, vi phạm như sau:

##### **\* Nguồn ngân sách**

Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023 của trường quy định chi thu nhập tăng thêm mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bao gồm Ban giám hiệu, kế toán mà không căn cứ vào mức đánh giá xếp loại viên chức của UBND huyện là không phù hợp, không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP<sup>6</sup> ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Chi thu nhập tăng thêm năm 2022, 2023 cho Ban giám hiệu và kế toán với mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không đúng với mức đánh giá theo Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện về công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2021-2022; Quyết định số 4707/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện về công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023, tổng số tiền chi vượt 10.359.911 đồng.

<sup>6</sup> Điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định: “Bổ sung thu nhập cho viên chức, người lao động: Đơn vị chi thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động tối đa không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người”.

### **3. Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót, vi phạm.**

**Nguyên nhân khách quan:** Hiệu trưởng không có chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý tài chính dẫn đến thực hiện một số nội dung chưa đúng quy định.

**Nguyên nhân chủ quan:** Hiệu trưởng thiếu kiểm tra trong công tác quản lý tài chính, nhận thức chưa đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến nguồn kinh phí dẫn đến việc chỉ đạo chuyên môn thực hiện một số nội dung chưa đảm bảo quy định, còn hạn chế, thiếu sót, vi phạm. Kế toán chưa nghiên cứu sâu các quy định pháp luật liên quan từ đó tham mưu cho lãnh đạo đơn vị còn hạn chế, thiếu sót, vi phạm.

### **4. Tính chất, mức độ vi phạm**

Qua thanh tra chưa phát hiện hành vi tiêu cực. Các hạn chế, thiếu sót, vi phạm về công tác quản lý và sử dụng tài chính của Trường Mầm non Hoa Mai là do nhận thức văn bản quy định pháp luật chưa đầy đủ, cần nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục không để tái phạm.

### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:**

Không có.

### **V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Từ những cơ sở nêu trên, Thanh tra huyện kiến nghị:

#### **1. Chủ tịch UBND huyện**

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu UBND huyện kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót, vi phạm như kết luận nêu trên (*Kèm phụ lục 04*).

- Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thông qua công tác thẩm định, quyết toán hàng năm, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn Trường Mầm non Hoa Mai và các đơn vị trường học trong công tác quản lý, sử dụng tài chính đúng quy định.

#### **2. Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Mai**

- Chấn chỉnh công tác quản lý tài chính đảm bảo theo đúng quy định, khắc phục các hạn chế, thiếu sót, vi phạm đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

- Xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo đầy đủ các nội dung chi; quy định cụ thể về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi thống nhất trong đơn vị, đúng với quy định pháp luật.

- Thực hiện chi thu nhập tăng thêm đảm bảo theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người.

- Thu hồi số tiền 10.359.911 đồng nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện (*Kèm phụ lục 05*).

## VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Trường Mầm non Hoa Mai có quyền, nghĩa vụ về kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 92 và Điều 93 Luật Thanh tra năm 2022.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 94 Luật Thanh tra năm 2022./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT HU; TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Trường Mầm non Hoa Mai;
- Đoàn thanh tra;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TTr.

### CHÁNH THANH TRA



**Lê Thị Hương**



**Phụ lục số 01**

**THU CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021-2023**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02/KL-TTr ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện Tân Biên)

| <b>Nội dung</b>                             | <b>Năm 2021</b>      | <b>Năm 2022</b>      | <b>Năm 2023</b>      |
|---------------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Kinh phí năm trước chuyển sang</b>       | <b>190,742,111</b>   | <b>162,542,386</b>   | <b>281,470,986</b>   |
| <b>Kinh phí giao trong năm</b>              | <b>2,271,619,000</b> | <b>2,447,217,000</b> | <b>2,500,898,246</b> |
| <b>Kinh phí được sử dụng trong năm</b>      | <b>2,462,361,111</b> | <b>2,609,759,386</b> | <b>2,782,369,232</b> |
| <b>Kinh phí đã sử dụng trong năm</b>        | <b>2,290,818,725</b> | <b>2,328,288,400</b> | <b>2,690,791,354</b> |
| - Kinh phí thường xuyên (Lương – hoạt động) | 1,937,469,000        | 2,293,969,400        | 2,476,433,846        |
| - Kinh phí cải cách tiền lương              | 323,449,725          | -                    | 159,000,276          |
| - Kinh phí không thường xuyên               | 29,900,000           | 34,319,000           | 55,357,232           |
| <b>Kinh phí còn tồn</b>                     | <b>171,542,386</b>   | <b>281,470,986</b>   | <b>91,577,878</b>    |
| - Kinh phí chuyển sang năm sau              | 162,542,386          | 281,470,986          | 91,535,110           |
| - Kinh phí hủy/giữ lại                      | 9,000,000            | -                    | 42,768               |





**Phụ lục số 02**

**THU, CHI NGUỒN HỌC PHÍ NĂM 2021-2023**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02/KL-TTr ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện Tân Biên)

| Nội dung                     | Năm 2021          | Năm 2022          | Năm 2023          |
|------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| <b>Năm trước chuyển sang</b> | <b>46,394,526</b> | <b>26,021,526</b> | <b>40,221,526</b> |
| 40% cải cách tiền lương      | 272,746           | 272,746           | 7,952,746         |
| 60% hoạt động                | 46,121,780        | 25,748,780        | 32,268,780        |
| <b>Thu trong năm</b>         | <b>-</b>          | <b>19,200,000</b> | <b>72,360,000</b> |
| 40% cải cách tiền lương      | -                 | 7,680,000         | 28,944,000        |
| 60% hoạt động                | -                 | 11,520,000        | 43,416,000        |
| <b>Chi trong năm</b>         | <b>20,373,000</b> | <b>5,000,000</b>  | <b>77,294,746</b> |
| 40% cải cách tiền lương      | -                 | -                 | 36,896,746        |
| 60% hoạt động                | 20,373,000        | 5,000,000         | 40,398,000        |
| <b>Tồn cuối năm</b>          | <b>26,021,526</b> | <b>40,221,526</b> | <b>35,286,780</b> |
| 40% cải cách tiền lương      | 272,746           | 7,952,746         | -                 |
| 60% hoạt động                | 25,748,780        | 32,268,780        | 35,286,780        |





**Phụ lục số 03**

**THU, CHI NGUỒN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM 2021-2023**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 62/KL-TTr ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện Tân Biên)

| Nội dung                  | Năm 2021                  | Năm 2022                                         | Năm 2023                                         |
|---------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <b>1. Phục vụ bán trú</b> | <b>HK II NH 2020-2021</b> | <b>HK II NH 2021-2022</b>                        |                                                  |
| Số dư đầu kỳ              | -                         | -                                                | -                                                |
| Tổng thu                  | 119,550,000               | 34,800,000                                       | -                                                |
| Tổng chi                  | 119,550,000               | 34,800,000                                       | -                                                |
| Số dư cuối kỳ             | -                         | -                                                | -                                                |
| <b>2. Tiền phụ phí</b>    | <b>HK II NH 2020-2021</b> | <b>HK II NH 2021-2022</b>                        |                                                  |
| Số dư đầu kỳ              | -                         | -                                                | -                                                |
| Tổng thu                  | 59,775,000                | 11,600,000                                       | -                                                |
| Tổng chi                  | 59,775,000                | 11,600,000                                       | -                                                |
| Số dư cuối kỳ             | -                         | -                                                | -                                                |
| <b>3. Tiền ăn</b>         | <b>HK II NH 2020-2021</b> | <b>HK II NH 2021-2022,<br/>HK I NH 2022-2023</b> | <b>HK II NH 2022-2023,<br/>HK I NH 2023-2024</b> |
| Số dư đầu kỳ              | -                         | -                                                | -                                                |
| Tổng thu                  | 441,484,000               | 522,523,000                                      | 872,625,000                                      |
| Tổng chi                  | 441,484,000               | 522,523,000                                      | 872,625,000                                      |
| Số dư cuối kỳ             | -                         | -                                                | -                                                |
| <b>4. Phí học bán trú</b> |                           | <b>HK I NH 2022-2023</b>                         | <b>HK II NH 2022-2023,<br/>HK I NH 2023-2024</b> |
| Số dư đầu kỳ              | -                         | -                                                | 38,587,500                                       |
| Tổng thu                  | -                         | 154,350,000                                      | 354,200,000                                      |
| Tổng chi                  | -                         | 115,762,500                                      | 392,787,500                                      |
| Số dư cuối kỳ             | -                         | 38,587,500                                       | -                                                |





Phụ lục số 04

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02 /KL-TTr ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện Tân Biên)

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm                             | Nội dung vi phạm                                                                                                                                                                                                                                                                    | Kiến nghị xử lý trách nhiệm |                        |                               | Ghi chú               |
|-----|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------|
|     |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hành chính                  | Chuyển Cơ quan công an | Chuyển cơ quan chức năng khác |                       |
| 1   | 2                                                        | 3                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4                           | 5                      | 6                             | 7                     |
| I   | CÁ NHÂN                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                             |                        |                               |                       |
| 1   | Bà Phạm Thị Lệ Thủy – Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Mai | Chịu trách nhiệm chung với vai trò là người đứng đầu đơn vị đã để xảy ra hạn chế, thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính của Trường Mầm non Hoa Mai như kết luận đã nêu, cụ thể:<br>- Chi sai thu nhập tăng thêm năm 2022, 2023 cho Ban giám hiệu và kế toán. | x                           |                        |                               | Kiểm điểm trách nhiệm |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - Kế toán Trường Mầm non Hoa Mai  | Chịu trách nhiệm với vai trò là kế toán đã trực tiếp tham mưu công tác quản lý, sử dụng tài chính của Trường Mầm non Hoa Mai để xảy ra hạn chế, thiếu sót, vi phạm như kết luận nêu, cụ thể:<br>- Chi sai thu nhập tăng thêm năm 2022, 2023 cho Ban giám hiệu và kế toán.           | x                           |                        |                               | Kiểm điểm trách nhiệm |

Phụ lục số 05

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 02 /KL-TTr ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện Tân Biên)

| STT       | Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm | Nội dung vi phạm                                                         | Tổng giá trị vi phạm                 |          | Kiến nghị xử lý       |          |                                          |   |           |                     |            |    | Ghi chú                                                                                                                                                                            |  |
|-----------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------|-----------------------|----------|------------------------------------------|---|-----------|---------------------|------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|           |                                         |                                                                          | Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đ) | Đất (m2) | Kiến nghị thu hồi     |          |                                          |   | Xuất toán | Giảm trừ quyết toán | Xử lý khác |    |                                                                                                                                                                                    |  |
|           |                                         |                                                                          |                                      |          | Về ngân sách nhà nước |          | Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải) |   |           |                     |            |    |                                                                                                                                                                                    |  |
|           |                                         |                                                                          |                                      |          |                       |          |                                          |   |           |                     |            |    |                                                                                                                                                                                    |  |
| Tiền (đ)  | Nhà, đất (m <sup>2</sup> )              | Tiền (đ)                                                                 | Đất (m <sup>2</sup> )                | Tiền (đ) | Tiền (đ)              | Tiền (đ) | Đất (m <sup>2</sup> )                    |   |           |                     |            |    |                                                                                                                                                                                    |  |
| 1         | 2                                       | 3                                                                        | 4                                    | 5        | 6                     | 7        | 8                                        | 9 | 10        | 11                  | 12         | 13 | 14                                                                                                                                                                                 |  |
| 1         | Trường Mầm non Hoa Mai                  | - Chi sai thu nhập tăng thêm năm 2022, 2023 cho Ban giám hiệu và kế toán | 10,359,911                           |          | 10,359,911            |          |                                          |   |           |                     |            |    | + Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Hiệu Trưởng, số tiền 2.219.367đ<br>+ Bà Đoàn Thị Ngọc Hân – Phó Hiệu Trưởng, số tiền 4.070.272đ<br>+ Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Kế toán, số tiền 4.070.272đ. |  |
| Tổng cộng |                                         |                                                                          | 10,359,911                           |          | 10,359,911            |          |                                          |   |           |                     |            |    |                                                                                                                                                                                    |  |

